

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK14+PPD	7:25	5+17	0+0		1+21	0+0	
2		TD2+CTC1	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	CHUYEN 1 TD2 CTC1
3		P4+BK19+RP3	9:25	18+0+4	0+0+0		11+3+8	0+0+0	CHUYEN 1 P4- RP3
4		PPD+P9	9:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
5		RP3+RP2+RC8	11:25	18+1+3	0+0+0		15+4+3	0+0+0	
6		P4+PPD+BK4	11:25	11+9+2	0+0+0		3+8+4	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK14 - PPD	CREW: TTrung - XTrường - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH THẮNG	BK14	15-16	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN SỸ	BK14	49	1	10	28	80	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN QUANG	BK14	45-46	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	BK14	47-48	2	10	20	72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KHANH HÙNG	BK14	43-44	2	10		72	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	52	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	50	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	47	1	6		87	KHI	Vietnamese
9	ĐINH NGỌC QUY	PPD	41	1	4		75	KHI	Vietnamese
10	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	51	1	5	70	75	KHI	Vietnamese
11	BUI HỮU LÂN	PPD	43	1	5		80	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	45	1	10		62	KHI	Vietnamese
13	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	54	1	7		58	KHI	Vietnamese
14	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	39	1	3		83	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	36	1	5		69	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH KHOAN	PPD	49	1	7	34	81	KHI	Vietnamese
17	CAO NAM QUÝ	PPD	48	1	6		70	KHI	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	PPD	44	1	3		80	KHI	Vietnamese
19	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	40	1	3		62	KHI	Vietnamese
20	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	46	1	5		68	KHI	Vietnamese
21	LÊ HUY VINH	PPD	42	1	6		64	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CHIẾN	PPD	53	1	4		55	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	5	9	69	364	48	1		
2	PPD	17	17	91	1.227	104	21		
TOTAL		22	26	160	1.591	152	22		
WEIGHT KG				160	1.591	152			

GRAND TOAL: 1.903 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2023	TO: TD2 - CTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:25
CAM - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV SERGEY	TD2	46	1	10		100	KHOAN	Russian
2	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	48	1	3	3	74	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUAN	TD2	42	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	47	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HÙNG HÙNG	TD2	56	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	43	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ THANH NGỌC	TD2	49	1	7		50	KHOAN	Vietnamese
8	MAI VĂN HOANG	TD2	41	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN LỢI	TD2	55	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD2	40	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH BẢO	TD2	98	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD2	50-52	3	12		73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	53-54	2	14		82	D-HANH	Vietnamese
14	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	44-45	2	11		64	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM LÊ NAM	TD2	57-58	2	12		66	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TRUNG HIẾU	TD2	59-60	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HUY	TD2	61	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH TÂM	TD2	67	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TRI	TD2	64	1	10	90	70	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ CHÍ CÔNG	TD2	65	1	10		53	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD2	62-63	2	16		61	DVL	Vietnamese
22	ĐỖ TRỌNG HIẾN	TD2	66,73	2	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	30	208	1.574	93	18+	1	CHUYEN I TD2 - CTC1
2	CTC1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	30	208	1.574	93	22		
WEIGHT KG				208	1.574	93			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P4 - BK19 - RP3	CREW: TTrung - XTrường - NNam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	09	1	5		72	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN BACH DUONG	P4	05	1	6		72	KHI	Vietnamese
3	HOANG TRỌNG TÂN	P4	01	1	7		73	KHI	Vietnamese
4	ĐO ĐỨC LONG	P4	32	1	3		60	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH ĐỨC	P4	02	1	3		92	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	25	1	3	45	63	KHI	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TUÂN	P4	22	1	6		58	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
8	TRƯỜNG MINH THỂ	P4	03-04	2	10		55	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	P4	15	1	17		48	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THỦY	P4	11-12	2	14	45	50	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
11	VÕ ĐÌNH HUNG	P4	07-08	2	20		63	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
12	PHAN VĂN TOÀN	P4	21	1	8		67	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	P4	19-20	2	18	14	50	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
14	NGUYỄN BÀ SƠN	P4	17-18	2	9		54	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
15	BUI THANH LONG	P4	16	1	9		53	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
16	BUI VĂN PHƯƠNG	P4	06	1	10		60	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
17	LẠI VĂN BIÊN	P4	10	1	15		77	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
18	VU VĂN CHUNG	P4	13-14	2	5		71	BIÊN ĐÓN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN MINH	RP3	40	1	11		100	YTE	Vietnamese
20	TU NGỌC HAI	RP3	43-44	2	10	8	65	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN CHÍNH THI	RP3	41	1	3		75	KHI	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	42	1	4		70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	24	168	1.138	104	11	1	CHUYEN 1 PAX P4-RP3
2	BK19	0	0	0	0	0	3		
3	RP3	4	5	28	310	8	8		
TOTAL		22	29	196	1.448	112	22		
WEIGHT KG				196	1.448	112			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/08/2023	TO: PPD - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẠO ANH TUÂN	PPD	12	1	4		65	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	07	1	6		76	KHI	Vietnamese
3	FIRSOV EVGENII	P9	19	1	8		100	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P9	27-28	2	8		84	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P9	11	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN PHAN	P9	26	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀU CAO KHANG	P9	12	1	8		52	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY LÍNH	P9	14	1	8		94	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P9	21-22	2	10	90	71	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN LÊ CHIẾN	P9	18	1	11		86	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P9	20	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P9	13	1	4		53	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HÙNG	P9	08	1	6		59	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN BÌNH	P9	15	1	6	20	72	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN DUY TÂN	P9	31	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
16	TÀ HOÀI TRANG	P9	09	1	10		78	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC BÌNH	P9	07	1	12		67	DVL	Vietnamese
18	PHAN VĂN ĐƯƠNG	P9	23	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐỖ TIẾN MẠNH	P9	05-06	2	19		79	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC VIỆT	P9	24-25	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN MẠNH	P9	29-30	2	19		57	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN HOÀNG BAO	P9	10	1	9		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	2	2	10	141	0	0		
2	P9	20	25	199	1.439	110	22		
TOTAL		22	27	209	1.580	110	22		
WEIGHT KG				209	1.580	110			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 05	TO: RP3 - RP2 - RC8	CREW: TTrung - Mạnh - NNam	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MẠNH CUÔNG	RP3	54	1	10		72	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG NAM	RP3					82	KHI	Vietnamese
3	ĐUÔNG HỒNG QUẬN	RP3	56-57	2	17		70	KHI	Vietnamese
4	BUI VĂN PHÚ	RP3	55	1	3		70	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	RP3	58	1	12		84	KHI	Vietnamese
6	LÊ HOANG ANH	RP3	67	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	TRỊNH QUANG HUY	RP3					72	KHI	Vietnamese
8	LÊ XUÂN HIỀN	RP3	63-64	2	12		76	KHI	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THIẾT	RP3	68	1	5	42	65	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	65	1	3	45	60	KHI	Vietnamese
11	TẠ PHI KHÁNH	RP3					68	KHI	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN THUY	RP3	61	1	10		75	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT CUÔNG	RP3	59	1	4		70	KHI	Vietnamese
14	LƯU HỒNG QUẬN	RP3	60	1	9		60	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG VŨ	RP3	62	1	7		67	KHI	Vietnamese
16	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	52	1	6		52	PSV	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HOÀNG	RP3	53	1	3		63	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG HUY	RP3	66	1	8		61	DK9	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH NGÂN	RP2	92	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LUẬN	RC8	87-88	2	12		72	DATAKAN	Vietnamese
21	PHẠM HUY THƯƠNG	RC8	85	1	10		87	DATAKAN	Vietnamese
22	LẠI ANH TUẤN	RC8	86	1	5	38	98	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

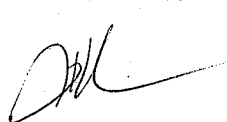
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	17	114	1.237	87	15		
2	RP2	1	1	10	62	0	4		
3	RC8	3	4	27	257	38	3		
TOTAL		22	22	151	1.556	125	22		
WEIGHT KG				151	1.556	125			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

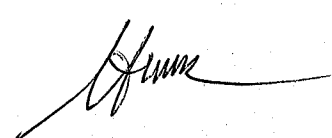
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/08/2023	TO: P4 - PPD - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - HIẾU	ETA: 14:05
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH CÔNG	P4	39	1	8		63	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU LUẬN	P4	45	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	43	1	4		77	KHI	Vietnamese
4	TRẦN SƠN NAM	P4	38	1	5	40	87	KHI	Vietnamese
5	LÊ HUY CHUÔNG	P4	44	1	9		56	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	35	1	4		67	KHI	Vietnamese
7	PHẠM HỮU THỌ	P4	42	1	8		66	KHI	Vietnamese
8	HOÀNG THAI DƯƠNG	P4	40	1	5		75	KHI	Vietnamese
9	LÊ TRUNG LAM	P4	41	1	6		67	KHI	Vietnamese
10	TRẦN SƠN TIỀN	P4	36-37	2	13		68	KHI	Vietnamese
11	PHẠM THẾ CÔNG	P4	34	1	5		60	PSV	Vietnamese
12	LÊ VŨ LỤC	PPD	25	1	10		72	TRƯỜNG V	Vietnamese
13	LÊ HUY TIỀN HAI	PPD	24	1	8	20	70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN CÔNG THANH	PPD	29	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM GIA ANH TUÂN	PPD	21	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI LONG HUNG	PPD	22-23	2	11		70	PSV	Vietnamese
17	LÊ DUY HAI	PPD	26	1	3		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD	31	1	7		60	TRƯỜNG V	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN TÙNG	PPD	30	1	11		77	TRƯỜNG V	Vietnamese
20	LÊ VĂN LAM	PPD	27-28	2	19		55	TRƯỜNG V	Vietnamese
21	LÊ THANH HAI	BK4	41	1	13	35	67	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	40	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

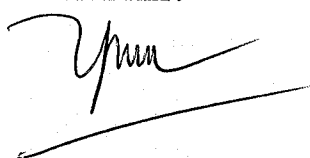
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	11	12	72	756	40	6		
2	PPD	9	11	84	604	20	8		
3	BK4	2	2	19	137	35	4		
TOTAL		22	25	175	1.497	95	18		
WEIGHT KG				175	1.497	95			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

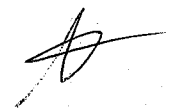
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Rep

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+RP3	7:25	8+14	0+0		5+0	0+0	
2		RP1+TD5+BK3	7:25	4+13+5	0+0+0		0+14+6	0+0+0	
3		TD3+P8	9:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
4		TD3+P2+TD5	9:25	8+6+6	0+0+0		7+7+5	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: VSP01 - RP3	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH HAI	VSP01	29,75	2	15		80	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
2	VŨ NGỌC CÀNH	VSP01	23	1	10	55	82	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
3	ĐINH VĂN BIỂN	VSP01	25	1	12		75	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	17	1	6		75	PSV	Vietnamese
5	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	20-21	2	11		68	PSV	Vietnamese
6	ĐẶNG BÌNH TÂM	VSP01	18-19	2	10		60	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN KHUÔNG	VSP01	22	1	10		55	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	16	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HẠNG	RP3	88-89	2	19		82	XAYLAP	Vietnamese
10	NGÔ VĂN TUẤN	RP3	78-79	2	16		82	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ QUỐC HƯƠNG	RP3	75	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI VĂN CHUNG	RP3	82-83	2	14		52	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	81	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN SÁC	RP3	574-575	2	12		68	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐẠO QUỐC HÙNG	RP3	86-87	2	19		62	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN SỸ TỈNH	RP3	76-77	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN HỒNG	RP3	70-71	2	19		96	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN BA QUY	RP3	576-577	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG QUYNH	RP3	73-74	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
20	VŨ VĂN TOÀN	RP3	84-85	2	11		67	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TRI	RP3	80	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN KHẮC SAU	RP3	72	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	8	11	79	570	55	5		
2	RP3	14	24	226	983	0	1		
TOTAL		22	35	305	1.553	55	6		
WEIGHT KG				305	1.553	55			

GRAND TOAL: 1.913 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2023	TO: RP1 - TD5 - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - M.Đức - HIẾU	ETA: 09:25
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YUKHIMCHUK A.	RP1	700	1	10		83	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN XUAN ĐÔNG	RP1	01	1	12	30	71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN GIA CUONG	RP1	02	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN PHUONG DUY	RP1	03	1	10		136	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN QUOC CUONG	TD5	63	1	9		57	DMC-MI	Vietnamese
6	MAI HAI LONG	TD5	65	1	7		72	D-HANH	Vietnamese
7	DAVYDOV DANIIL	TD5	69	1	5		65	KHOAN	Russian
8	VU TRONG HACH	TD5	62	1	7	37	74	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM ĐANG KHOI	TD5	70	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY TAM	TD5	58	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TAN VINH	TD5	59-60	2	14		90	KHOAN	Vietnamese
12	VI HUNG CUONG	TD5	66	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN THANH	TD5	61	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH ANH TRUONG	TD5	64	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	68	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	67	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM CAO CUONG	BK3	89-90	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM VAN DINH	BK3	91-92	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN XUAN TRUONG	BK3	93-94	2	18		81	XAYLAP	Vietnamese
20	BIEN VAN THANH	BK3	97	1	14		80	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DUONG	BK3	95-96	2	19		69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	4	4	41	356	30	0		
2	TD5	12	13	83	881	37	14		
3	BK3	5	9	86	376	0	6		
TOTAL		21	26	210	1.613	67	20		
WEIGHT KG				210	1.613	67			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD3 - P8	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

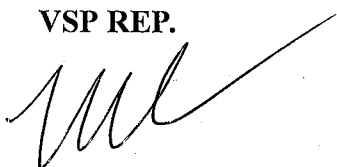
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG VĂN THƯƠNG	TD3	01	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG PHAM NGOC VU	TD3	18	1	6		105	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG MINH TOAN	TD3	17	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
4	LAI THE DAT	TD3	19-20	2	13		90	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	13	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH HÙNG	TD3	12	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	15	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	14	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
9	NGO VAN CHUNG	TD3	09-10	2	20		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NAM CUONG	TD3	11	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN HIẾU	TD3	04	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG HỒNG HAI	TD3	05	1	12	12	79	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH QUÊ	TD3	02	1	10	80	77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ HÒI	TD3	03	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	TÀ TRUNG DŨNG	TD3	08	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO HOANG	TD3	06-07	2	8		77	KHOAN	Vietnamese
17	BUI QUANG TUYNH	TD3	16	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH BÌNH	P8	20	1	4	12	74	PSV	Vietnamese
19	HÀ VĂN THIÊN	P8	19	1	8		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	21	1	8		77	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P8	18	1	7		60	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HOANG TRINH	P8	17	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	20	131	1.249	92	17		
2	P8	5	5	32	338	12	5		
TOTAL		22	25	163	1.587	104	22		
WEIGHT KG				163	1.587	104			

GRAND TOAL: 1.854 KGS

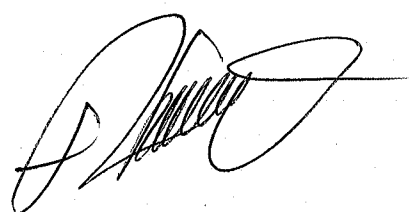
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/08/2023	TO: TD5 - P2 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TTrung - M.Đức - HIẾU	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN LOI	TD5	75	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN DINH	TD5	74	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	CAO KINH THAO	TD5				50	70	T-TIN	Vietnamese
4	VU ANH MINH	TD5	76	1	10	60	79	T-TIN	Vietnamese
5	HO VAN ANH	TD5				40	75	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THANH SON	TD5	73	1	7		72	PSV	Vietnamese
7	LE VAN LUC	P2	26	1	7		67	TRUONG V	Vietnamese
8	NGUYEN DINH QUYNH	P2	25	1	10		69	TRUONG V	Vietnamese
9	LE HUU HOA	P2	30	1	12		68	TRUONG V	Vietnamese
10	DOAN VAN QUAN	P2	31	1	15		69	TRUONG V	Vietnamese
11	LE VAN LINH	P2	29	1	5		60	TRUONG V	Vietnamese
12	LE VAN TIEN	P2	27-28	2	13		53	TRUONG V	Vietnamese
13	DUONG QUOC VIET	TD3	97	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DUY DUC	TD3	98	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	MAI THE HIEN	TD3	96	1	10	40	82	KHOAN	Vietnamese
16	LE HAI NGAN	TD3	94	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
17	QUACH THE ANH	TD3	95	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGO TRI HOANG	TD3	27	1	10		63	DVL	Vietnamese
19	TRAN VAN GIANG	TD3	300	1	6		66	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TIEN	TD3	99	1	5		71	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	6	4	33	447	150	5		
2	P2	6	7	62	386	0	9		
3	TD3	8	8	73	556	40	8		
TOTAL		20	19	168	1.389	190	22		
WEIGHT KG				168	1.389	190			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN